Tập 3 — Tấm Gơơng Học Tập Của Rāhula

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Của Rāhula

Suốt mấy ngày sau đó, đại chúng khắp thị trấn cứ mãi bàn tán về chuyện tôn giả Sāriputta! Ồ! Tôn giả đã được đức thế Tôn tán thán như vậy, ca ngợi như vậy... lại còn xem ngang hàng với ngài. Và quả thật, tư cách, phẩm chất cao quý của ngài được tán dương là chuyện đương nhiên. Riêng Rāhula ai cũng đưa mắt cảm kích yêu mến người con trai của đức Phật. Thường thì với tâm lý thường phàm, ai cũng ỷ lại mình là con của đức Phật oai danh lừng lẫy, thầy của ba cõi, thế mà Rāhula lặng lẽ ôm y bát vào ngủ trong nhà vệ sinh, không ta thán lấy một lời. Quả là một nhân cách hiếm có! Một số vị tỳ-khưu từng sống, từng biết Rāhula tại Kỳ Viên, còn kể thêm rằng: - Chư vị chưa biết đó, Rāhula còn có những phẩm hạnh khác nữa đấy. Rồi họ kể: - Những năm mới vào học tu, từ bảy tuổi đến mười tuổi, cứ mỗi sáng sớm, Rāhula ngày nào cũng ra vườn, tung một nắm cát lên trời rồi nguyện rằng, ngày hôm nay sẽ học nhiều

như đám cát kia. Và quả thật, Rāhula cứ lặng lẽ, miệt mài theo đuổi sự học, khi là với thầy của mình là tôn giả Sāriputta, sau đó là với tôn giả Moggallāna hoặc các vị trưởng lão có đầy đủ tuệ phân tích hoặc tinh thông pháp học. Đừng thấy Rāhula ít nói mà khinh thường nghe, pháp và luật cậu ta nằm lòng đấy. Lại còn xin tôn giả Sāriputta học thêm Abhidhamma nữa! Giỏi một cái nữa là Rāhula học nhiều mà không sinh ngã mạn chút nào. Đối với tỳ-khưu, cậu chưa hề lên mặt hoặc xem thường bất cứ một ai! - Đúng vậy! Vị khác tiếp lời - Thỉnh thoảng, các vị trưởng lão tìm cách thử thách, xem thử tâm địa của Rāhula ra sao, họ quăng rác lung tung chỗ này, chỗ kia, nơi nào Rāhula bước qua. Rồi giả vờ quát lớn: - Này chú bé, ai quăng rác bừa bãi ở đây? - Thưa tôn giả, đệ tử không biết! - Ai nữa! Chỉ có ông ở đây thôi mà! - Vậy thì thưa tôn giả thứ lỗi cho, đệ tử sẽ tức khắc dọn rác ngay! Nói xong, Rāhula kiếm cách quét dọn đâu đó sạch sẽ đàng hoàng rồi mới bước đi! Mọi người ai nghe cũng cảm kích, mến yêu. - Chưa thôi! Một vị trưởng lão thấy nhiều tỳ-khưu đàng hoàng muốn nghe chuyện nên tiếp lời - Tôi ở Kỳ Viên lâu năm, tôi biết. Bình thường thì ở đấy nhân số chừng năm bảy trăm vị, nhưng khi nghe có mặt đức Thế Tôn, chư tăngi mười phương lũ lượt tìm về, có khi lên đến con số bốn, năm ngàn người. Những lúc như thế thì thật khổ cho chư vị trưởng lão, nhất là hai vị đại đệ tử. Việc ăn, việc ở, việc tới lui phức tạp, nhà tắm, nhà cầu, phòng ăn... thật là hằng trăm thứ việc phải lo toan, cáng đáng. Chuyện thường xuyên bức xúc nhất là trật tự, kỷ cương, ngăn nắp, vệ sinh trong sinh hoạt tịnh xá. Tăng chúng quá đông, thế là chim linh, phượng hoàng ở lẫn với gà cồ, gà mái; ngọc vàng lẫn với bụi cát. Cả Minh Đức Triều Tâm Ảnh 347

hằng trăm tỳ-khưu và sa-di còn quá nhiều phàm tính, tục tính, chưa được thuần thục trong giáo pháp, chính họ là thủ phạm làm xáo trộn nếp sống yên ả, thanh bình ở đây. Có nhiều nhóm, đôi khi chỉ vì một gốc cây, một chỗ nghỉ mà sinh ra tranh giành, ẩu đả, chửi mắng nhau. Nhiều vị do ích kỷ, biếng nhác, ăn và chơi, không chịu sờ mó công

việc, không chịu tu tập mà chỉ mong chiếm tiện nghi, thủ lợi riêng cho mình, ai ra sao, mặc kệ. Chư thánh trưởng lão sống đời khiêm tốn, vô tranh, từ hòa, vắng lặng nên họ luôn là kẻ thua cuộc, lặng lẽ ôm y bát nhường chỗ, nhường phần cho họ. Thấy câu chuyện diễn ra giữa khu vườn, ngày càng lôi cuốn nhiều vị sư ghé đến lắng nghe. Vị trưởng lão hào hứng tiếp tục: - Chư đệ biết không? Người mà để tâm chăm lo tất tần tật công việc ở Kỳ Viên chính là Rāhula, con trai của đức Thế Tôn đấy! - Ồ! - Chư đệ hãy lắng nghe đoạn đối thoại giữa tôn giả Sāriputta và Rāhula mà tôi còn nhớ nội dung rất rõ... - Vâng! - Hôm đó - vị ấy kể - bên ngoài rừng cây, tôn giả Sāriputta ngồi quây quần với một nhóm sa-di. Câu chuyện như sau: - Ta mới đi có mấy hôm, nhưng sao trở về thấy đâu cũng sạch sẽ ngăn nắp, tươm tất như thế? Không biết Rāhula đã cắt đặt công việc như thế nào mà hay vậy? - Không phải mình đệ tử đâu, là khối óc và bàn tay chung của rất nhiều vị đấy ạ! - Cứ kể lại tình hình cho ta nghe! - Thưa vâng! Rāhula mau mắn đáp - Nơi bệnh xá lúc này hiện có một số tỳ-khưu ở Takkasilā, Vaṃsā, Aṇgā, Kosambī, Kuru... về; có nhiều vị do đường xa nên ngã bệnh. Họ bị sốt rét, tả lỵ hoặc thương hàn... Hôm kia, tôn giả Mahā 348 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Moggallāna ghé thăm, ngài đã ủy lạo và sách tấn tinh thần. Tôn giả còn kể lại một câu chuyện cũ để nhắc nhở chư tỳ- khưu và chúng sa-di. Rằng là đã có trường hợp đáng tiếc xảy ra ở đây, chuyện ấy không thể lặp lại. Có một thầy tỳ-khưu bị bệnh mụt nhọt, lở loét, hôi hám, dơ dáy... đã bị chúng quăng bỏ vào bìa rừng. Sáng ngày, chính đức Đạo Sư đã sai mang vào phòng giữ lửa; chính ngài đã đích thân nấu nước sôi, tẩm khăn ấm lau sạch thân thể cho người bệnh. Sai người giặt y ngoại phơi khô, lấy y ngoại đắp rồi giặt sạch y nội... Do bệnh quá trầm trọng nên sau đó vị tỳ-khưu kia qua đời. Nhưng mà trước khi còn hơi thở, đức Phật quán căn cơ, thuyết một thời pháp, vị ấy đắc quả A-la-hán và Niết-bàn ngay tại chỗ. Kể xong chuyện ấy, khi đi, tôn giả để lại năm vị tỳ-khưu trẻ ở lại, nhiệt tình chăm sóc cho người bệnh. Còn chuyện cơm nước, thuốc men, mật, đường, sữa... trưởng giả Cấp Cô Độc vẫn thường cho người cung cấp rất chu đáo. Còn việc quét dọn bệnh xá, nấu nước sôi giặt rửa y áo, chăn màn, đổ ống bô cùng nhiều việc linh tinh khác ở đây, thường thì chúng sa-di đảm nhiệm, thưa tôn giả! - Ừ, hay lắm! Ta rất cảm động. Ta xin cảm ơn tất cả các con! - Dạ... nhưng... - Con cứ nói! - Thưa! Vẫn có tình trạng một số tỳ-khưu khai dối bệnh để được dùng vật thực đặc biệt; họ còn thu giấu đường, sữa, mật ong, tích trữ thuốc! Thật là phức tạp... - Ừ, chuyện muôn đời mà! - Nơi tăng xá - Rāhula kể tiếp - Nơi chỗ chư tăng ở và đi thì thật là lộn xộn. Biết bao cái sờ sờ trước mắt như giường hư, gối bẩn, mùng mền rách và dơ. Chúng con ba bốn người làm không xuể. Tôn giả Mahā Kassapa đi ngang qua, thấy thương tình nên cắt đặt thêm cho bốn vị tỳ-khưu trẻ đến phụ giúp. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 349

- Tốt quá! - Còn đại giảng đường mênh mông thì công việc cũng mênh mông. Ngay chỗ thuyết pháp của đức Tôn Sư bao giờ cũng có cả rừng hoa tươi, hoa héo lẫn lộn nhau, lại có một số hoa đã mủn ra. Nơi chỗ bệ đặt chiên đàn và hương liệu, lúc nào cũng vấy bẩn tàn tro, cái cháy, cái cháy dở rơi rớt xung quanh. Hàng ngàn tấm ngồi, hàng trăm tấm lót đủ loại, đủ cỡ bừa bộn, lỉnh kỉnh tấp một đống chỗ này, tấp một đống chỗ kia, xâm chiếm cả các hành lang. Ngay việc sắp xếp, quét dọn vào mỗi buổi sớm, mười người lo

cũng không xuể. Tội nghiệp cho tôn giả Ānanda đầu tắt mặt tối ở đấy cùng với bảy tám đệ tử của ngài. Cách đây mấy hôm, chúng con có thêm mười sa-di tình nguyện đến phụ giúp công việc hằng ngày tại đại giảng đường để đỡ đần công việc cho tôn giả được nghỉ ngơi chút ít. - Ồ, tốt quá, rất tốt! - Ngoài hương phòng của đức Tôn Sư, ngoài một số thị giả không thường xuyên thay đổi nhau, chúng con bao giờ cũng có sẵn một hoặc hai sai-di lanh lẹ, ý tứ quét dọn cho sạch sẽ cỏ rác, đường kinh hành lan đến khoảng vườn xung quanh... - Đúng thế! - Nơi phòng tắm công cộng, nhà tiêu công cộng, phòng giữ lửa... bao giờ mỗi nơi cũng túc trực sẵn hai sa-di. - Chu đáo lắm! - Nơi phòng tiếp tân cũng rất bề bộn công việc. Cứ phái đoàn này đi thì phái đoàn khác đến. Tôn giả Ānanda thường trực cho một số tỳ-khưu mặt mày sáng sủa, ăn nói văn vẻ, khiêm cung, lịch thiệp để tiếp khách. Dầu là vua chúa, các quan đại thần, tướng quân, đại triệu phú, tiểu triệu phú, giáo chủ các tôn giáo, du sĩ, đạo sĩ hành cước... bất cứ ai muốn diện kiến đức Thế Tôn đều không thể tùy tiện, phải ngồi đợi

ở đấy trước đã. Tại đây, sa-di chúng con luôn túc trực bốn vị để làm vệ sinh, dẫn khách hoặc chờ được sai vặt... - Đúng vậy rồi! - Còn nữa, nơi chỗ ngoài và trong khuôn viên đại tịnh xá, bao giờ cũng lảng vảng mấy trăm kẻ tàn thực, họ làm vấy bẩn, dơ uế đủ mọi thứ. Trước đây, có một số tỳ-khưu trẻ tình nguyện chăm sóc ở đây nhưng rồi họ lần lượt bỏ đi hết vì không chịu nổi tâm địa hạ liệt của chúng. Bọn tàn thực ấy đi lung tung, nói năng lung tung, xả rác lung tung, khạc nhổ, phóng uế lung tung, chửi bậy và đánh nhau cũng lung tung; ăn uống thì giành giựt, cấu xé nhau. Thật không ai chịu nổi. Bây giờ thì chúng đệ tử đã quy định họ một nơi, có giới hạn. Khi nào vật thực thừa do sự cúng dường dư dả của thí chủ, vật thực dùng không hết của chư tăngi thì vị nào cũng mang đến san sẻ cho họ... Tôn giả Sāriputta chợt nhíu mày: - Trưởng giả Cấp Cô Độc đã mấy lần quy tập họ về trại tế bần rồi mà? - Thưa, họ không chịu ở đó, cứ trốn ra ngoài, trốn ra ngoài tự do hơn. - Thật đáng xót thương! - Xót thương thì cũng đáng xót thương, nhưng rõ ràng tâm sao thì cảnh vậy. Địa ngục và ngạ quỷ có sẵn trong tâm họ, cả a-tu-la nữa, nên chúng đi đâu thì mang theo cảnh giới ấy. Ăn no rồi sinh chứng trộm cắp, mắng chửi, gấu ó, đánh đập nhau. Chúng kéo ra bờ sông, bìa rừng để đú đởn, rửng mỡ, cười cợt, khóc lóc, nhảy nhót... luôn luôn than khổ, luôn luôn than đói... Rõ là chúng không bao giờ biết đủ và không bao giờ có một khoảnh khắc yên lặng! - Chúng mà sống đời biết đủ, biết dừng và có được một khoảnh khắc yên lặng thì thế gian này làm gì có bốn con đường khổ hả con!

- Thưa vâng! Thật phải kham nhẫn, chịu thương chịu khó, mở rộng tấm lòng từ may ra mới tiếp xúc, thương yêu và thông cảm với họ được. Ai đời, cho họ y phục, vật thực, thuốc men mà họ vẫn cứ chửi mắng tỳ-khưu, nói xấu tỳ- khưu, ganh ghét, đố kỵ tỳ-khưu... đôi khi rất lỗ mãng, rất cộc cằn, rất tục tĩu là khác nữa! Tôn giả Sāriputta tán thán: - Phải vậy! Biết được vậy là quý lắm! Là tốt lắm! Ta rất cảm ơn các con! Ta rất cảm ơn các con! Chuyện kể xong, rừng cây yên lặng như tờ. Có vị đưa mắt nhìn ra xa. Có vị thấy mình còn cần phải học hỏi nhiều, trong tu tập cũng như trong công việc. Nếu

ai cũng đến và đi thong dong, tự tại cả thì ai là kẻ lo cho mình trú xứ, phòng ốc, giường gối, chỗ ăn, chỗ ở, nơi nghe pháp, nhà tắm, nhà vệ sinh? Quả thật, vị trưởng lão vô danh kia đã mở mắt cho khá nhiều vị tỳ-khưu hôm đó. Và còn nữa, câu chuyện hôm nay sẽ còn được kể đi, kể lại nhiều nơi, như là những tấm gương sáng, soi chung cho đại chúng vậy!

352 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Bài Học Của Nai Tơ

Rời công viên Badarikārāma, hướng về Kosambī, đức Phật nghe chư tăngi nhóm này nhóm kia cứ nhắc lại tấm gương học tập của Rāhula, lúc ngồi nghỉ dưới rừng cây, ngài nói: - Này chư tỳ-khưu! Cái tánh của con người, của chúng sanh thường do thói quen được huân tập của nhiều đời kiếp, rất nhiều đời kiếp. Ví dụ những tánh xấu như: Tánh tham ăn, tánh trộm vặt, tánh ưa chém giết, tánh tham tài, tánh tham sắc, tánh ưa được nổi tiếng, tánh ngu si, tánh làm biếng, tánh ưa gây gổ, tánh ưa tranh cãi, tánh hay giành giật, tánh hay gian lận, tánh thích ngồi mát ăn bát vàng, tánh hay nói xấu người, tánh ngồi lê đôi mách, tánh ưa thêu dệt, tánh thích châm chọc, tánh hung dữ, tánh nhiều ganh ghét, đố kỵ, tánh bợ đỡ, nịnh hót, tánh ham ngủ... Và những tánh tốt như: Tánh ăn uống chừng mực, tánh không lấy cắp của người, tánh ngại chém giết, đao trượng, tánh biết đủ, tánh ngại nữ sắc, tánh không ham danh, không hiếu lợi, tánh khôn ngoan, thông minh, tánh siêng năng, tháo vát, tánh cần kiệm, biết lo xa, tánh rộng rãi, thương người hay bố thí, thích giúp đỡ, san sẻ cho người khác, tánh thật thà, tánh khiêm tốn, biết nhường nhịn, tánh không ăn vặt, tánh im lặng, ít nói, tánh

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 353

chỉ nói cái tốt của người, không nói xấu người, tánh ưa ẩn dật, không thích khoe khoang giữa đám đông, tánh hiền lành, tánh cương trực, tánh đôn hậu, tánh hy sinh, tánh dễ dạy, tánh tinh cần, tánh ham học, tánh ham hiểu biết... Những cái tánh ấy, tốt và xấu, nó đã ăn sâu ngủ kỹ trong dòng tâm, dòng nghiệp của chúng sanh; nhất là những tánh xấu thì trong một đời, hai đời, ba đời... đôi khi không thay đổi được, không chuyển hóa được. Còn nếu là tánh tốt thì mãi được tăng trưởng thêm, phát triển thêm cũng là lẽ thường. Như trường hợp của Rāhula, ham học và ham hiểu biết không phải chỉ mới có bây giờ, trong kiếp hiện tại này, mà đã từ rất lâu xưa, trong quá khứ, Rāhula cũng đã từng ham học hỏi, ham hiểu biết như vậy... Khi chư tỳ-khưu muốn nghe chuyện quá khứ, nhân và quả của cái tánh “ham học hỏi, ham hiểu biết” kia, đức Phật đã kể lại như sau: - Thuở xa xưa ấy, có một con nai chúa, thống lĩnh và chăm sóc một đàn nai lớn mấy trăm con, vây quanh một khu rừng và một bình nguyên lớn rộng. Nai chúa có một bà chị là một con nai cái, rất tin tưởng trí tài và sự khôn ngoan của em mình; nên sau khi sinh được một chú nai tơ, nai mẹ dẫn con đến nai chúa, nói rằng: - Này em! Em hãy chịu khó dạy cho cháu về trí tài và sự khôn ngoan của loài nai! Nếu nó học được chỉ một phần mười sáu ở nơi em thôi thì nó sẽ đầy đủ bản lãnh đi đây, đi đó, tự bảo vệ được mình khỏi những tên thợ săn gian manh, quỷ quyệt! - Được rồi! Chị hãy về đi và yên tâm đi, em sẽ lo cho cháu học hành một cách chu đáo. Thế rồi, từng buổi

chiều, từng buổi chiều, đúng thời, đúng khắc như vậy, ra tại bãi cỏ như vậy, nai chúa dạy bảo

354 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

ra sao được nai tơ tuân thủ một cách nghiêm túc, không bao giờ tỏ ra lơ là, chểnh mảng giờ giấc cũng như sự học hành. Bài học đầu tiên: Cháu hãy nằm một bên hông, không vùng vẫy, chân duỗi ra một cách tự nhiên... giả vờ như chết rồi, dẫu xung quanh xảy ra chuyện gì cũng không được mở mắt, không được thay đổi oai nghi! Nai tơ tuân lời làm theo. Bài học đạt điểm xuất sắc, vì nai chúa đã tìm cách cho một số nai khác khua động ầm ĩ ở xung quanh, nhưng nai tơ vẫn nằm yên lặng, không mở mắt, không có một dấu hiệu của sự sống. Bài học thứ hai: Lấy móng chân cào đất ngay tại chỗ rồi tìm cách hất những bụi cỏ rơi vãi lung tung, làm sao trông giống như sự tuyệt vọng, sự vùng vẫy đuối sức trước khi chết! Bài học này cũng đạt điểm tốt nhưng chưa xuất sắc do một vài đám cỏ cào xới trông không được tự nhiên, nai chúa phải chỉnh lại một đôi chỗ. Bài học thứ ba: Tập đại tiện, tiểu tiện... Nai tơ ngạc nhiên: - Làm sao khi không lại có thể đi đại tiện, tiểu tiện được, thưa chú? - Không biết! Phải tập! Tập sao mà khi cần thì phải đại tiện tiểu tiện được mới hay! Thế là suốt một tuần lễ, nai tơ mới học được bài học khó khăn này. Bài học thứ tư: Tập nín thở càng lâu càng tốt, nhưng phải biết giữ hơi bên trong, làm sao cho bụng trương phình lên. Bài học này cũng khó nên ba hôm sau, nai tơ mới làm được. Bài học thứ năm: Tập thở chỉ một lỗ mũi phải, rất nhẹ, sau đó tập thở với chỉ một lỗ mũi trái, rất nhẹ; trợn mắt và le

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 355

lưỡi, sau đó làm sao căng toàn thân cứng đờ ra như một xác chết. Bài học này rất khó nhưng sau một tuần lễ, nai tơ thực tập được. Thế rồi, hôm bế mạc lớp học, nai chúa còn ân cần dạy bảo thêm: - Đừng đi đến những nơi có loài người, có vườn tược, ruộng đồng của loài người vì đấy không phải là nơi an toàn cho loài nai. Nên tránh xa chỗ loài người thường hay lui tới; luôn cẩn thận quan sát trước mặt, bên phải, bên trái; để ý cái gì có móc, có vòng, những thanh tre, thanh gỗ có vẻ bất thường, thiếu tự nhiên vì đấy có thể là bẫy sập của thợ săn. Nhưng nếu lỡ bị sập bẫy, phải bình tĩnh, đừng có sợ hãi, rồi thực tập những bài học giả chết như đã học, tên thợ săn ngu ngốc tưởng là nai chết thật rồi, cởi dây trói hoặc tháo vòng sắt ra, thế là con phóng vọt đi, thoát nạn. Nai tơ rất chịu khó nghe lời rồi thực tập tới lui rất chăm chỉ, rất thuần thục. Hôm kia, nai tơ vô ý bị bẫy sập, nó thảng thốt kêu lên, đàn nai bỏ chạy về báo lại cho mẹ nó. Bà mẹ đến nai chúa và hỏi: - Không biết cháu nó đã học được sự khôn ngoan của loài nai thông thạo chưa? Nai chúa nói: - Chị yên trí. Em dạy một, nó học được hai. Sẽ không có điều dữ đâu. Chị cứ đợi và mỉm cười, chưa tới trưa mai, cháu sẽ trở về ngay thôi! Rồi nai chúa đọc lên một bài kệ: “- Nai duỗi chân, tập nằm Biết cào đất tám móng Biết vấy cỏ lên mình Biết đại tiện, tiểu tiện Sình hôi và dơ dáy 356 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Lỗ mũi trái thở nhẹ Lỗ mũi phải thở nhẹ Với thân thể cứng đơ Trợn mắt và le lưỡi Kiến ruồi đến bu quanh Đúng xác chết thật rồi Vậy là nai thoát nạn!” Và đúng như nai chúa

nói. Khi bị sập bẫy, nai thực tập những điều đã học. Sáng hôm sau, tên thợ săn đi đến thấy một xác chết hôi hám, bụng phình trương, cứng đờ, kiến ruồi bu quanh, mấy con quạ lượn lờ kêu quang quác; ông lấy tay vỗ bụng nó, nói rằng: „Mới dính bẫy đó mà sao mày lại sình thối rồi? Vậy thì tao sẽ nướng thịt ngay tại đây rồi mang về nhà!“ Người thợ săn mở dây, gỡ kẹp cho nai. Xong, ông bắt đầu đi kiếm cây khô, cành khô để chuẩn bị nướng nai. Trong lúc đó thì nai tơ trỗi dậy, đứng vững vàng bốn chân, vươn cổ rồi như một đám mây vàng bị gió lớn thổi tan, nó phóng rất nhanh, qua rừng, về với bầy đàn, thoát nạn! Kể chuyện xong, đức Phật nói: - Nai chúa chính là Như Lai đấy, và nai tơ chính là Rāhula bây giờ. Thuở xưa nó cũng ham học lắm, ham học đã trở thành cái tánh tốt của nó. Vậy chư tỳ-khưu hãy cố gắng huân tập những tánh tốt, nếu chưa đạt đạo quả thì cũng tích lũy được rất nhiều lợi lạc an vui trong các cõi trời và người. Có vị tỳ-khưu chợt hỏi: - Vậy nai mẹ là ai, bạch đức Tôn Sư? - À, là tỳ-khưu-ni Uppalavaṇṇā hiện nay đó!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 357

Cô Thị Nữ Lọng Gù

Đến Kosambī, đức Phật ghé thăm khu vườn rừng Ghositārāma, khu vườn rừng Kukkuṭārāma, sau đó thì ngài sang ngụ tại lâm viên Pāvārikārāma(1). Nơi nào cũng trên năm bảy trăm vị tỳ-khưu, riêng Pāvārikārāma thì khoảng chừng vài trăm. Các vị trưởng lão niên cao lạp lớn, hiện giờ đang hoằng pháp tại Kosala, Bārāṇasī, Rājagaha, Vesāli, Mallā, Koliya hoặc Kapilavatthu nên chư tăngi tại Kosambī này còn thiếu sự dẫn dắt tu tập, cần phải đặc biệt quan tâm nhiều hơn. Sau một thời gian giáo giới tại hai trú xứ kia, đức Phật an cư tại vườn rừng Ghositārāma. Cả đại gia đình ba nhà phú hộ Ghosaka, Kukkuṭa, Pāvārika tức tốc sai gia nhân trang hoàng nhà cửa trong ngoài cho rạng rỡ, quang đãng và sạch sẽ để có dịp họ cung thỉnh đức Phật và tăng chúng về tư gia đặt bát cúng dường. Dịp này, ông Sumana, là chủ vườn hoa nổi tiếng Kosambī có cơ hội kiếm tiền. Vì bao nhiêu hoa, bao nhiêu tràng hoa cũng không đủ cung cấp cho ba nhà triệu phú tiền rừng bạc biển nầy - để cung đón đức Phật. Nhưng hôm nay, bỗng dưng ông Sumana chợt đăm chiêu, tư lự. Rồi để mặc (1) Hoặc Pāvārikambavana.

công việc hái hoa, xâu tràng hoa cho gia nhân, ông tức tốc lên ngựa lần lượt đến gặp ba nhà triệu phú, thưa rằng: - Xin cho tôi được cung thỉnh đức Phật và tăng chúng chúng chừng mươi vị để cho tôi được dịp cúng dường một lần trong đời. Cả ba vị phú hộ đồng mỉm cười: - Tại sao ông lại khởi tâm như thế, này Sumana? - Thưa, tấm gương bố thí, cúng dường của ba ngài phú hộ như ba ngôi sao tỏ rạng kinh thành Kosambī. Hôm nay, nó lóe sáng lên trong cái tâm hồn tối tăm của tôi. Vậy xin ba ngài gia ân cho kẻ thấp hèn này được như nguyện. Động lòng bi mẫn, cả ba vị triệu phú đến vườn rừng Ghositārāma thưa bạch với đức Phật thỉnh nguyện của lão trồng hoa, ngài im lặng nhận lời. Vô cùng sung sướng, ông Sumana trở về nhà, tất bật công việc để ngày hôm sau cung đón đức Thế Tôn. Vốn là nhà trồng hoa nên ông muốn bao nhiêu hoa đẹp, hoa quý mang ra chưng bày hết. Đồng thời, chẳng thèm tính tiền tính bạc, ông sai gia nhân

đi mua sắm thức ngon, vật lạ, thượng vị loại cứng, loại mềm để đặt bát. Vườn nhà trong ngoài của ông giờ trông như khuôn viên của cõi trời, được sắp đặt thêm các chỗ ngồi sang trọng, chỗ đi lót thảm quý, những chậu những ghè đựng nước rửa chân, rửa tay có khăn thơm. Sáng sớm, mọi công việc đã xong, ông xoa tay nở nụ cười hoan hỷ, mãn nguyện. Trong lúc ấy thì một cỗ xe ngựa quen thuộc từ triều đình đức vua Udena dừng lại ở đầu ngõ. Cô thị nữ sang trọng và quý phái của hoàng hậu Sāmāvatī bước vào với cái lưng hơi gù, với cái giỏ xách tay. - Có việc gì mà trang hoàng ngôi nhà như cõi trời thế, ông già Sumana? Ông Sumana hớn hở kể lại mục đích công việc của mình rồi tiếp lời: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 359

- Vậy thì việc mua hoa hằng ngày xin quý nương hoãn lại cho một chút được không? Bao nhiêu hoa tôi đem chưng cả rồi. Một đời, một lần được dịp cúng dường đức Phật mà! Chắc hoàng hậu thánh đức và nhân hậu của chúng ta cũng thông cảm cho thôi! Nghe chuyện cúng dường đức Phật, tâm cô thị nữ Khujjuttarā lưng gù chợt phát sanh niềm hân hoan kỳ lạ. Một cảm giác phơi phới, lâng lâng khó tả. Cô mỉm cười, dịu dàng đáp: - Được, không sao! Hơn thế nữa, dù có mang về cung hoa héo, hoa tàn gì chắc hoàng hậu cũng hoan hỷ cả, tại sao ông Sumana biết không? Rồi cô kể chuyện: - Hoàng hậu Sāmāvatī là đệ tử của đức Thế Tôn. Năm ngoái, khi đức ngài an cư mùa mưa ở đây, hoàng hậu đã đến nghe pháp, cúng dường. Bà còn hiến cúng cả khu rừng trầm hương cho Ni chúng nữa đó. Hôm ấy, bà đang mang thai, đức Phật có chú nguyện cho trẻ sau này trở thành một hoàng tử tốt. Gần một năm trôi qua, khi sinh đứa trẻ mẹ tròn con vuông, sáng sớm nào, bà cũng hướng vọng về miền Tây Bắc để đảnh lễ đức Tôn Sư. Ôi! Chú hoàng tử nhỏ kháu khỉnh và dễ thương lắm đấy. Ông Sumana thốt lên: - Ôi! Lành thay! Quý hóa quá! Cô thị nữ Khujjuttarā chợt cất giọng buồn buồn: - Nhưng cũng một năm nay, hoàng hậu của chúng ta không được vui. Tuy nhiên, đức Phật năm nay mà an cư ở đây là tốt rồi! Ông già Sumana dường như cũng biết chuyện: - Cái bà thứ hậu Māgaṇḍiyā lấn quyền à? - Cả nước này ai cũng biết! Nó đẹp quá, kiêu xa quá, rực rỡ quá nên đức vua mê mẩn. Nó là dạ-xoa chứ không phải người! Cái con quỷ cái mà năm kia, đức Phật đã từng chê là 360 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

“không dám sờ đụng đến, dù là sờ đụng bằng chân” nổi tiếng cả kinh thành ấy mà! - Ừ, tôi cũng có nghe chuyện ấy. Chợt cô Khujjuttarā như sực tỉnh, cất giọng mau mắn nói: - Ôi! Tôi đã sa đà lắm chuyện. Đức Thế Tôn lúc nào ngài ngự đến? Xem tôi có phụ giúp được công việc gì không nào? Chuyện mua hoa tính sau. Tôi cũng muốn ở lại cung đón đức Thế Tôn và còn muốn nghe pháp nữa! Thế rồi, đúng giờ, đức Phật cùng mười vị tỳ-khưu bộ hành đến nhà người trồng hoa. Ông bà Sumana, cô thị nữ Khujjuttarā và một số gia nhân trân trọng làm bổn phận của mình. Đức Thế Tôn và chư sư độ thực tại chỗ. Cuối buổi ngọ trai, đức Phật chú nguyện phúc lành cho người đã khuất và kẻ hiện tiền đồng lợi lạc, an vui. Sau đó, đức Phật quán căn cơ, ban bố đến cho gia chủ một thời pháp nói về phước báu của bố thí, cúng dường. Đức Phật cũng nhấn mạnh về đức tin trong sạch, thanh khiết, chân chính là như thế nào? Ngài cũng giảng sơ qua nhưng rõ ràng về bốn hạng người mắt sáng, mắt mù trên thế gian: Người mắt sáng, ở chỗ sáng tìm về chỗ sáng. Người mắt sáng, ở chỗ sáng tìm về chỗ tối. Người mắt mù, ở chỗ tối tìm về chỗ sáng. Người mắt mù, ở chỗ tối tìm về chỗ tối. Đến ngang đây, đức Thế Tôn chợt

hỏi: - Vậy ông là hạng người nào trong bốn hạng người ấy, này người trồng hoa? - Dạ thưa! Con từ chỗ tối tìm về chỗ sáng! - Đúng vậy! Nhưng ông lấy cái gì để biết mà từ chỗ tối tìm về chỗ sáng, này Sumana? Thấy ông già lúng túng, cô thị nữ Khujjuttarā lưng gù đứng dậy: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 361

- Bạch đức Tôn Sư! Có phải dùng trí đúng đắn, trí chơn chánh để thấy biết cái đúng, cái sai, cái lành tốt, cái xấu ác không ạ? Đức Phật nhè nhẹ gật đầu, sau đó, ngài giảng thêm, phân tích cho mọi người rõ những cái thấy biết xấu quấy, sai trái, tức là tà kiến, không nên theo. Và những cái thấy biết đúng đắn, chơn chánh nên thọ trì, nên thực hành là như thế nào! Cuối thời pháp, phát sanh điều bất ngờ nhất là cô thị nữ Khujjuttarā lưng gù đắc quả thánh Tu-đà-hoàn. Cảm xúc tâm linh tuôn tràn, cô lặng lẽ quỳ xuống bên chân đức Đạo Sư, thành kính tri ân đảnh lễ mà ngài không nói được nên lời. Đức Phật biết rõ chuyện gì xảy ra, ngài quay qua nói với cô gái: - Con đi mua hoa này mà lại được hoa khác, có phải vậy không, này Khujjuttarā? - Tâu, vâng, bạch đức Thế Tôn! - Toàn bộ buổi pháp thoại hôm nay, con có thể ghi nhớ và có khả năng lặp lại y hệt như vậy được không, Khujjuttarā? - Tâu, vâng, bạch đức Thế Tôn! Đệ tử có thể làm được như vậy! - Ừ! Để lợi ích cho nhiều người, từ rày về sau, con về xin với hoàng hậu Sāmāvatī được đi nghe pháp trong thời gian Như Lai an cư ở đây, được không, này Khujjuttarā? - Tâu, vâng, bạch đức Tôn Sư! Hoàng hậu chắc sẽ hoan hỷ về điều ấy lắm. Lúc tiễn chân đức Phật và tăng chúng về rồi, cô thị nữ lưng gù lấy tám đồng tiền vàng mua hoa rồi ra xe trở về hoàng cung. Thấy một giỏ hoa đẹp và nhiều hơn mọi bữa, hoàng hậu Sāmāvatī ngạc nhiên:

362 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Sao hoa hôm nay lại nhiều vậy, Khujjuttarā? Ngươi bỏ thêm tiền túi à? Cô thị nữ thú tội: - Không phải vậy! Bữa nào cũng tám đồng tiền vàng cả, nhưng con thường ăn bớt hết một nửa, chỉ mua bốn đồng mà thôi! Bà hoàng hậu hiền từ nói: - Thế tại sao hôm nay ngươi lại không khởi tâm ăn bớt, này Khujjuttarā? - Do hôm nay con đã được nghe pháp từ đức Thế Tôn nên con sẽ không còn trộm cắp, ăn bớt, ăn xén xấu xa như trước đây nữa! - Ồ! Quý hóa quá! Vậy ngươi đã nghe được pháp gì kỳ diệu mà có thể thay tâm đổi tánh tuyệt vời như thế hở Khujjuttarā? Cô thị nữ cất giọng bí hiểm: - Pháp ấy nó trong và nó ngọt như nước suối tận nguồn cao. Hôm nay con đã uống được vài giọt. Cõi nhân sinh này không có loại nước ấy đâu, hoàng hậu quý kính ơi! - Thế ngươi thuyết lại cho ta uống với? - Pháp ấy không dễ thuyết. Thứ nhất là phải biết kính trọng pháp, thứ hai là phải biết kính trọng người thuyết, thứ ba là người thuyết và người nghe phải dọn mình cho sạch sẽ, thanh tịnh! Hoàng hậu Sāmāvatī do khát khao giáo pháp nên chẳng nệ hà gì, làm theo tất thảy mọi yêu cầu nghiêm túc của cô thị nữ. Mọi người còn chưng hoa và xông hương chiên đàn nên cả không gian chợt trở thơm ngát và thanh tịnh Vậy là buổi chiều, sau khi ai cũng tắm rửa sạch sẽ, cô thị nữ ngồi trên pháp tọa cao, giảng nói lại toàn bộ buổi pháp thoại buổi sáng của đức Thế Tôn cho hội chúng gồm hoàng hậu Sāmāvatī và một số cung nga thể nữ nghe!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 363

Cô thị nữ Khujjuttarā lưng gù đã tỏ ra bản lãnh thiên tài của một vị pháp sư, không những ý nghĩa khúc chiết, mạch lạc mà giọng nói còn trầm bổng, du dương như thu nhiếp hồn người. Và cũng kỳ diệu thay! Đức Phật dẫu ở xa, nhưng ngài đã hướng tâm nghe được và ngài còn biết khá nhiều cung nga, thể nữ đã được uống giọt nước bất tử!

(Năm 579 trợớc TL)

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 365

Cúng Dợờng Bằng Tâm Ý

Sau thời pháp của vị "nữ pháp sư" Khujjuttarā, thì gần như toàn bộ cung nga thể nữ của đức vua Udena trở thành con người mới. Ai cũng tỏ ra kính trọng cô gái người hầu của hoàng hậu Sāmāvatī. Vốn từ một thân phận thấp hèn nhất, bỗng dưng lại được các cung nga kiêu xa gọi bằng chị, tới lui, vào ra đều được mọi người quan tâm, ưu ái và đối xử rất mực lễ độ. Hơn ai hết, hoàng hậu Sāmāvatī biết rõ rằng, giá trị tinh thần thiêng liêng nó nâng con người lên, và đó chính là sự thăng hoa tác phong và tư cách chứ không phải bởi quyền lực, địa vị, danh vọng hoặc ngọc vàng. Ôi! Bà xiết bao tôn kính đức Đạo Sư, một hiện thân siêu việt, đã đem lại giá trị đích thực cho kiếp sống làm người. Cô thị nữ Khujjuttarā và cung nga thể nữ cũng nhận thức như thế. Ai cũng mong muốn thầm lặng trong tâm là được gặp mặt đức Tôn Sư, được cúng dường và nhất là được nghe pháp. Rồi ai cũng đến gặp Khujjuttarā nhờ bàn mưu, tính kế giúp họ. Cô thị nữ Khujjuttarā thường được phép ra ngoài mua hoa, quan hộ thành cũng như quân canh đều đã quen mặt. Cô thấy cứ mỗi buổi sáng, đức Phật và Tăng chúng thường bộ hành con đường phía sau cung điện để qua nhà các vị đại

phú hộ hoặc trì bình khất thực trong kinh thành, cô bèn nẩy ra một ý rồi bàn với mọi người. - Cửa sổ tầng cao bên sau hậu cung hiện trổ ra con đường đức Phật và chư tăngi thường đi qua. Vậy quý cô hãy khoét tường thành một lỗ tròn vừa đủ cái đầu và tay thò ra ngoài. Vậy thì bất cứ ai muốn chiêm ngưỡng kim thân của đức Phật hoặc muốn cúng dường gì đến ngài và Tăng chúng cũng được hết! - Chiêm ngưỡng ngài thì được, nhưng còn cúng dường thì chúng ta phải làm sao? - Quý cung nương cứ đưa vàng bạc đây, tôi sẽ nhờ người mua vật phẩm cúng dường. Họ sẽ đích thân lo việc ấy, đại diện cho quý cung nương, và chúng ta sẽ tính trả thù lao hậu hĩ cho họ. Một cô nga hỏi: - Thế thì mình không dâng cúng tận tay thì làm sao có phước được? Cô thị nữ Khujjuttarā giải thích: - Nơi sanh phước có ba: Thân, khẩu và ý. Nếu ta không thể hiện bằng thân và khẩu thì ta sẽ cúng dường bởi tâm ý cũng đã thành tựu phước rồi. Đừng lo, đức Chánh Đẳng Giác biết rõ điều ấy và ngài sẽ chú nguyện tâm thành ấy cho chúng ta. Thế rồi, công việc được tiến hành. Hôm ấy, đức Phật và tăng chúng trên đường sang nhà ông triệu phú, lộ trình theo lối hậu cung thì gặp một số đông nam nữ giai cấp thủ-đà-la đặt vật phẩm cúng dường rất trang trọng, rất phải phép do họ đã được cô thị nữ Khujjuttarā đã ý tứ hướng dẫn. Trên lầu cao, những cung nga thể nữ thò đầu và tay ra ngoài với những cành hoa vẫy đưa qua đưa lại. Đức Phật dừng chân. Và như tâm ý cùng liên thông, chư tăngi cũng dừng lại và đều lặng lẽ quay mặt về phía họ để thọ

nhận vật thực. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 367

Đức Phật sử dụng thần thông, nói một câu pháp thoại “tùy hỷ” như rót vào tai họ và cho cả chư thiên, thọ thần quanh vùng đều được nghe: - Cúng dường tâm ý là cách cúng dường của chư thiên. Với chính tâm, thành ý này, Như Lai chúc phúc cho quý cung nương sắc đẹp, sức khỏe, trường thọ, an vui và trí tuệ. Hãy duy trì đức tin với thiện pháp để bước đi an toàn nơi cõi trời và người! Mấy trăm cung nga thể nữ xiết bao hoan hỷ. Thêm một lần nữa, có người đạt tâm bất thối. Riêng hoàng hậu Sāmāvatī mừng vui đến đẫm nước mắt. Chỉ cúng dường được một hôm thì bị thứ hậu Māgaṇḍiyā tình cờ phát giác. Bà hỏi một cung nữ lý do những cái lỗ tròn trên lầu hậu cung. Cô ấy vô tình và vui thú tiết lộ. - Chúng tôi chiêm bái và cúng dường đức Phật và Tăng chúng qua cái lỗ tròn ấy. Thứ hậu Māgaṇḍiyā mỉm cười như không có chuyện gì, vô sự bước đi nhưng trong lòng lại nghĩ: “Ta có mối thù „bất cộng đái thiên“ với ông Gotama, y đã từng sỉ nhục ta, phỉ báng ta một cách quá đáng. Đây quả là dịp để ta sẽ phục thù, rửa hận. Còn mấy trăm con tiện tì, a đầu này cùng a dua theo bà Sāmāvatī - ta cũng sẽ làm cho cả bọn chúng biết tay!” Đến gặp đức vua Udena, bà thứ hậu Māgaṇḍiyā tìm cớ tâu rằng: - Mấy trăm cung nữ của chánh hậu đang có âm mưu gì đó nên đã khoét những cái lỗ tròn sau vách lầu hậu cung. Một là muốn tư thông với bên ngoài, hai là có âm mưu bất chánh gì đó, đại vương phải để tâm một chút! Đức vua mỉm cười: - Hoàng hậu rất trang nghiêm, mẫu mực, đứng đắn nên những cung nữ ở đấy cũng học được một phần nào đức tánh tốt của bà ấy. Họ không làm gì đáng ngại đâu. 368 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Đại vương hãy quá bộ ngọc thể đến xem. Tiện thiếp không hề nói sai ngoa. Đến lần thứ ba, chẳng đặng đừng, đức vua đích thân đến xem, thấy những cái lỗ khoét tròn. Hoàng hậu Sāmāvatī tình thật kể lại đầu đuôi tự sự cho vua nghe rồi kết luận: - Họ không dám bước ra ngoài theo điều lệ của hậu cung. Họ cũng có tâm muốn bố thí, cúng dường đến đức Phật và tăng chúng như tiện thiếp vậy. Kính xin bệ hạ cho họ một đặc ân, là niềm vui tín ngưỡng thiêng liêng trong lòng họ! Đức vua đáp: - Hậu khéo nói quá! Ừ! Quả thật điều ấy thì trẫm cũng phải nên trân trọng. Nghỉ hơi một lát, nhìn những cái lỗ trống hoác, đức vua chỉ tay nói: - Nhưng gió bão, cáo chồn chim chuột có thể từ chỗ ấy mà vào, sẽ bất ổn, sẽ bất tiện cho việc ăn ở ngủ nghỉ. Trẫm sẽ cho người thiết kế một loại cửa đặc biệt để lấp trống những cái lỗ ấy lại. Làm sao để cho cung nga thể nữ cũng đưa được tầm mắt ra bên ngoài, mà còn ngăn được thú vật, gió dữ, gió lạnh, gió chướng nữa. Thế là mấy ngày hôm sau, thợ thầy đặc biệt của hoàng gia đã lắp kín các lỗ trống bằng một loại cửa có tên gọi là “Khuddacchiddakavātapānāni”(1). Từ đó về sau, cung nga thể nữ có thể chiêm ngưỡng đức Phật và tăng chúng, có điều là họ không thể thò đầu và tay ra ngoài được nữa. Tuy nhiên, có lẽ đức Chánh Đẳng Giác cũng biết nhân, duyên và quả nên đã dạy trước cho họ là cúng dường bằng tâm ý là cách cúng dường thanh tịnh và vi tế của chư thiên!

(1) Không biết chính thức tên là gì - nhưng sau này người ta cải tiến trở thành cửa sổ được gọi tên là “cửa sổ mắt cáo”.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 369

Nhọ Thớt Voi Giữa Trận Tiền

Thấy âm mưu tố cáo của mình bất thành, bà thứ hậu Māgaṇḍiyā tự nghĩ: "- Đức vua dẫu sủng ái mình nhưng vẫn đang còn trọng vọng chánh hậu. Vậy chưa thể làm hại cả bè lũ chúng được. Việc ta cần làm ngay là hãy tập trung vào ông sa-môn Gotama. Phải đối phó, phải hạ nhục ông ta trước đã!" Nghĩ thế xong, bà cho gọi một vị quan hậu cung thân tín, tìm gặp những tay đầu sỏ du đãng, côn đồ, trộm cắp trong kinh thành, tung tiền bạc cho chúng để thuê chúng làm duy nhất một việc như sau: "- Bất cứ đâu, bất cứ lúc nào, sa-môn Gotama và đệ tử của ông trì bình khất thực, đi và về trên các ngả đường, bọn chúng phải mắng nhiếc, lăng mạ, chưởi rủa bằng bất cứ lời tiếng gì cay độc nhất, xấu xa nhất, thô bỉ nhất, hèn hạ nhất, dơ bẩn nhất... Càng chưởi hay chừng nào, nhục mạ đẹp chừng nào sẽ được tiền thưởng nhiều chừng ấy!" Thế là ngày hôm kia, khi đức Phật dẫn đầu Tăng chúng chừng trăm vị, có thị giả Nāgita theo hầu từ lâm viên Ghositārāma bộ hành đi đến nhà ông bà triệu phú Ghosaka;

370 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

vừa quành ngang con lộ dẫn vào thành phố thì một bọn đầu trộm đuôi cướp ở đâu đó ùa ra chưởi rủa, nhiếc mắng... Đức Phật biết chuyện này nên nói nhỏ vừa đủ cho chư tăngi bên sau nghe: - Bà thứ hậu Māgaṇḍiyā trả thù đấy! Hôm nay họ sẽ nhiếc về những con thú! Và quả vậy! Nào là "Những con chó hủi, hãy lủi đi khỏi thành phố!" Nào là "Này, đàn bò lộn giống, hãy cút đi!" Nào là "Này, bọn heo đê tiện! Kinh thành này không phải là cái máng heo cho bọn bây!"... Chúng chưởi nhiều lắm, chúng ví von nhiều lắm! Từ chó, bò, heo rồi sang chuột đồng, bọ hung, lừa, lạc đà, súc sanh, sâu kiến, dòi bọ... hay bất cứ con vật xấu xí nào mà chúng vừa nghĩ ra được! Tuy nhiên, các vị thánh nghe thì mỉm cười trong tâm, còn phàm Tăng, kể cả tôn giả Ānanda thì nghe xốn tai, tức không chịu nổi. Thế rồi, ngày thứ hai, ngày thứ ba, ngày thứ tư... hết thú vật, chúng quay sang chưởi mắng ma xó, quỷ đói, dạ-xoa thúi... Hết ma quỷ, dạ-xoa... chúng quay sang phỉ báng người: Bọn bây là kẻ ngu si, quân cướp ngày, phường ăn bám, bọn ăn hại, lũ điên khùng... Hết người chúng nói ra những cái dơ bẩn nhất như hầm phân, đống dòi, cục cứt, máu dơ, đàm dãi, nước tiểu, cầu xí... Hôm ấy, khi đã về đến tu viện, chúng còn tập họp cả một đám người say rượu dữ dằn, mặt đỏ như mặt trời, lăm lăm đùi gậy, đao kiếm với sát khí đằng đằng, cất tiếng hăm dọa nữa: - Chúng tao gởi lời tối hậu cho ông Cù Đàm và bè lũ là hãy cút khỏi Kosambī, bằng không sẽ không an toàn tánh mạng, sẽ bỏ xác trên những con đường đấy! Một vị tỳ-khưu vô lậu, có thắng trí, bạch với đức Phật rằng: - Có nên sử dụng năng lực để giáo hóa chúng không, bạch đức Tôn Sư? Minh Đức Triều Tâm Ảnh 371

- Chưa cần thiết đâu, này con trai! Lửa bùng lên ở đâu thì lửa sẽ tự tắt ở đấy! Đức Ānanda thưa: - Chúng mạ lỵ, phỉ báng quá đáng, đệ tử không chịu nổi. Hay là chúng ta đi qua nơi khác? - Đi đâu hở Ānanda? - Thị trấn nào, thành phố nào cũng được! - Vậy nếu ở đó cũng bị chưởi rủa, mắng nhiếc nữa thì ta phải làm sao? - Thì ta lại đi sang vùng khác. - Nếu vùng khác ấy lại được tái diễn sự việc giống như mấy ngày hôm nay thì ta phải làm sao? - Thì ta sẽ đi nữa! Đức Phật mỉm cười, nụ cười dịu dàng và mát mẻ như vầng trăng mùa thu: - Và nếu cứ đi nữa, đi mãi cho đến hết kiếp quả địa cầu cũng

sẽ không có nơi đâu là an toàn, là an ổn, là vừa lòng, là toại ý ta được. Đấy là định luật của pháp, sự thực bất toàn của pháp! Chẳng nên làm thế đâu, Ānanda! Chỗ nào mà ngại pháp, chướng pháp, hại pháp, não pháp phát sanh thì ta sẽ lắng nghe, chịu đựng, rỗng không, tĩnh lặng, từ, nhẫn, xả để làm lắng dịu chúng, xa lìa chúng, đoạn trừ chúng, dập tắt chúng... ngay tại chỗ ấy. Đức Ānanda tuy hiểu biết sâu xa vấn đề, nhưng không biết tại sao trong tâm ông ta vẫn còn nhăn nhó, chưa yên: - Vậy biết bao giờ mới chấm dứt, thưa Tôn Sư? - Loại phiền não này phát sanh từ đâu, do đâu hở Ānanda? - Thưa, chúng thuộc "khẩu thiệt", xàm ngôn, loạn ngữ, ác khẩu... - Ừ, nếu chúng thuộc khẩu, đối với Như Lai, đối với một vị Chánh Đẳng Giác thì không có một năng lực lời tiếng nào

của thế gian có thể tồn tại quá bảy ngày. Vậy, sau bảy ngày, chúng sẽ tự diệt, này Ānanda! Buổi chiều, trong giờ pháp thoại, đức Phật giảng một thời pháp liên hệ đến nội dung kể trên rồi cũng kết luận tương tự: - Như một thớt voi ra giữa trận tiền, phải hứng chịu hằng trăm ngàn mũi tên, hòn đạn từ bốn phía bắn vào; cũng vậy, là sa-môn khất sĩ như Như Lai và chúng đệ tử của Như Lai, đi giữa cuộc đời cũng phải nhận chịu tất thảy tiếng lời gièm pha, nhiếc mắng, mạ lỵ, phỉ báng, sỉ nhục từ những người không có đức tin, kẻ thiểu trí, ác giới, cuồng si, điên loạn... Vậy phải biết nhẫn nhục, mát mẻ, vắng lặng, rỗng không với tâm từ, với tâm xả! Làm được như thế mới thật xứng đáng là phẩm hạnh của sa-môn ôm bát xin ăn cao thượng đi giữa cuộc đời. Rồi đức Phật đọc lên một bài kệ: "- Thớt voi đứng giữa trận tiền Hứng bao mũi đạn, lằn tên sá gì Như Lai chịu đựng ác tri Nhẫn chịu ác giới, ngu si lòng người"(1) Dường như muốn bổ túc thêm cho tròn đầy ý nghĩa, đức Phật đọc thêm hai bài kệ nữa. Một, nhấn mạnh đức tính nhẫn nại vô úy và vô thượng của sa-môn: "- Ngựa, voi đã luyện, đã thành Con nào thuần nhất để dành vương quân Cao thượng nhất giữa nhân quần Chịu đựng phỉ báng, dao đâm tiếng lời!"(2)

(1) Pháp cú 320: Ahaṃ nāgo‟ va saṅgāme cāpāto patitaṃ saraṃ. Ativākyaṃ titikkhissaṃ dussīlo hi bahujjano. (2) Pháp cú 321: Dantaṃ nayanti samitim dantaṃ rājābhirūhati. Danto seṭṭho mannussesu yo‟ tivākaṃ titikkhati.

Hai, nói lên đức tính quý báu của sa-môn là phải tự thu thúc, tự điều tiết, tự chế ngự lời nói và hành động: "- Con la tinh thục quý thay Ngựa kỳ, ngựa ký tung mây, quý là! Quý sao, voi lớn có ngà Quý hơn tất cả, chính ta tự điều!"(1) Rồi đúng như đức Phật tiên tri, đúng bảy ngày thì chuyện nhiếc mắng, phỉ báng kia tự động chấm dứt. Thứ nhất là do bà thứ hậu thấy tốn vàng, tốn bạc quá mức nhưng "ông Gotama và đệ tử của ông ta" cứ "trơ trơ" như khúc gỗ, xem ra chẳng có tác dụng gì! Bà đành chịu thua, sẽ nghĩ kế khác.

(1) Pháp cú 322: Varaṃ assatarā dantā ājānīyā ca sindhavā. Kuñjarā ca mahānāgā attadanto tato varaṃ.

Gà Sống, Gà Chết

Hôm kia, nhằm ngày đức vua đãi yến các quan đại thần, thứ hậu Māgaṇḍiyā khởi tâm xin vua được trông coi công việc ngự thiện. Bà nảy sanh ý nghĩ là phải trả thù chánh hậu Sāmāvatī cùng mấy trăm cung nga thể nữ(1) mà theo bà, chúng nó cứ xu hướng sa-môn Gotama, tin tưởng sa-môn Gotama thật là dễ ghét. Để khởi đầu mưu thâm kế độc của mình, bà bàn chuyện với ông chú ruột Cūḷa Māgaṇḍi - bây giờ nghiễm nhiên là bậc quốc trượng - để bàn những việc cần làm và làm những gì, làm như thế nào. Trong đó có một việc quan trọng, là nhờ ông chú mang đến tám con gà trống loại quý hiếm đang còn sống và tám con gà trống đã chết. Còn mọi việc trong triều, bà Māgaṇḍiyā đã tỉ tê bàn tính với viên cận thần bồi yến, viên cận thần hầu rượu và đã đút lót cho họ đâu vào đấy rất hậu hĩ cả rồi! Đúng giờ hẹn, ông quốc trượng Cūḷa Māgaṇḍi mang đến cung một chiếc lồng lớn được che chắn kín đáo, trịnh trọng đến dâng cho đức vua, tâu rằng:

(1) Kinh pháp cú nói là 500 vị.

- Đây là tám con gà trống, chúng có sắc lông đen tuyền(1), theo thầy thuốc cho biết, nếu nấu cháo hầm với gạo lúa sālī, chưng thêm nhân sâm thì chắc gân, bổ xương và còn cường dương, tráng kiện nữa. Cả kinh thành này, hạ thần lùng mua, chỉ có được tất thảy là tám con, hôm nay xin được dâng lên bệ hạ, chúc sức khỏe của người và chúc người sống lâu muôn tuổi. Đức vua rất đẹp dạ, cười ha ha: - Quý hóa thay! Nhưng mà sống làm chi đến muôn tuổi dữ vậy? Ông quốc trượng còn cẩn thận hé lồng cho vua thấy vài con gà loại quý hiếm ấy, vì thật ra, chỉ được mấy con gà quạ, số còn lại là gà thường và cả tám con gà chết nữa, rồi trao cho viên cận thần bồi yến, đều là một phe của ông ta cả. Viên cận thần hầu rượu lại góp ý cho mưu kế của bà thứ hậu được vẹn toàn: - Chỉ có hoàng hậu Sāmāvatī vốn cẩn thận, chu đáo mới có khả năng sai bảo, chỉ bày cho các cung nữ làm món ăn “thích khẩu” này để kính dâng bệ hạ ngự thiện mà thôi! Viên cận thần hầu rượu đế thêm: - Đúng vậy đó, tâu đại vương! Làm món ấy không ai bằng đức chánh cung! Đức vua đâu có biết đấy là mưu kế gì, cứ vô tư ừ hử gật đầu. Thế rồi, viên cận thần bồi yến, mang lồng gà ra sau, giấu tám con gà chết, mang tám con gà sống đến cung hoàng hậu truyền đạt lệnh của đức vua, đồng thời kể lại cách làm món ngự thiện ấy. Thấy tám con gà đang còn sống, hoàng hậu ngần ngại chưa biết nói sao thì cô thị nữ Khujjuttarā lưng gù la bai bải:

(1) Ta gọi là gà quạ.

- Không được đâu là không được đâu! Chúng tôi ở đây ai cũng giữ gìn giới hạnh trong sạch cả. Chẳng ai đang tay giết hại mạng sống của chúng sanh. Xin cảm phiền ông mang đi chỗ khác. Việc ấy thì nhà trù hoàng gia làm cũng được mà! Viên cận thần đưa mắt có vẻ hỏi han, nhìn hoàng hậu Sāmāvatī. Bà nhè nhẹ, mỉm cười: - Đúng như vậy đó! Tại bổn cung, ai cũng giữ năm giới hoặc tám giới cả. Ông hãy về tâu trình lại với hoàng thượng điều ấy, đích thân ta sẽ nói với ngài sau. “ Vậy là khớp với kế hoạch”,

nghĩ thế xong, viên cận thần trở lại trình báo với đức vua, kể lại việc hoàng hậu từ chối. Đức vua im lặng chưa tỏ thái độ gì, thì thứ hậu Māgaṇḍiyā đã mau mắn nói: - Chỉ là cách viện cớ để thoái thác công việc một cách khôn ngoan thôi, tâu đại vương! - Tại sao? Vua nhăn mày hỏi. Bà Māgaṇḍiyā được dịp tố cáo: - Từ khi thiếp phát giác những cái lỗ tròn, biết hoàng hậu Sāmāvatī và các cung nữ ở đấy đã có "chuyện gì đó" với ngoại nhân mà bệ hạ không tin. Cụ thể họ đã có tâm địa "ri khác" với sa-môn Gotama, có xu hướng đến sa-môn Gotama, nghiêng lệch về phía sa-môn Gotama, vì ông ta tướng hảo quang minh, cao sang, đẹp đẽ, nữ nhân nào nhìn ông ta, thấy ông ta mà không rung động trái tim? Vậy đó! Nếu muốn xác chứng sự thật ấy, bệ hạ hãy nói lại với họ là làm món này để dâng cúng cho sa-môn Gotama là họ sẽ làm ngay tức khắc cho coi! Với bệ hạ thì họ viện cớ chuyện sát sanh, còn đối với sa-môn Gotama thì lại khác, họ sẵn sàng giết, hoan hỷ giết! Bên nào khinh, bên nào trọng, bệ hạ thử là biết ngay liền hà!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 377

Nghe được chuyện ấy, đức vua Udena lòng chùng xuống, rồi bất giác, ông gật đầu: - Ừ, cứ thử vậy xem! Viên cận thần bồi yến "tâu vâng" rồi lanh lẹ ra lối sau, tráo tám con gà sống, lấy tám con gà chết mang đến cung của hoàng hậu Sāmāvatī: - Tâu! Đức vua biết chánh hậu là người có giới nên sai hạ thần mang tám con gà chết này để cung nữ làm món ăn đặc biệt rồi dâng cúng đến sa-môn Gotama! Mấy cô thị nữ bên cạnh thấy "vật đã chết rồi", lại dâng cúng cho sa-môn Gotama nữa nên họ mau mắn nhận gà rồi hoan hỷ nói: - Việc làm này là chơn chánh! Đúng là phận sự của chúng tôi đây! Thế rồi, bữa ngự yến hôm đó, đức vua không dùng được bao lăm. Ngài buồn. Vì rõ ràng, hoàng hậu Sāmāvatī và mấy trăm cung nữ họ đã trọng vọng sa-môn Gotama hơn ông. Rồi đức vua lại nghĩ tiếp, liên tưởng sâu xa hơn: "- Sa-môn Gotama vốn gốc là thái tử thuộc dòng dõi Thái Dương anh hùng, đến ngày đăng quang, ông ta lại từ bỏ vương vị, vợ đẹp, con xinh, ba tòa Cung Vui để xuất gia tầm đạo. Thanh danh của ông, từ khi xuống núi độ đời, chưa hề dính một chút bụi phàm tục. Ngay chính thứ hậu của ta, diễm lệ kiêu xa thế đó mà ông ta còn bảo là "không sờ đụng dẫu là sờ đụng bằng chân!" Một nhân cách thanh cao, trong sáng vẹn toàn như thế thì hậu của ta, cung nữ của ta kính trọng, quy y theo cũng là chuyện đương nhiên! Việc mà thứ hậu bảo là có "ri khác" với sa-môn Gotama, hẳn nhiên là phải loại ra rồi! Lại còn cái giáo pháp mà ông ta đang tuyên thuyết nữa? Chắc phải là kỳ tuyệt vô song nên mới vô hiệu hóa uy lực của kinh điển Vệ-đà và truyền thống bà-la-môn. Mọi điện đài thiêng liêng của tín ngưỡng, tôn giáo, triết học cùng mười ngàn năm văn minh của tộc người thượng đẳng 378 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Aryan này đã bị sa-môn Gotama đốn gục, hạ bệ không còn dư tàn. Ta đã từng nghe các vị lão thần minh triết ở xứ sở này tường trình, tâu báo lại như vậy hẳn là không sai ngoa! Vậy, cung kính, cúng dường một bậc thanh tịnh như vậy cũng là phải lẽ. Và việc ấy, ta cũng nên khuyến khích, vì sao? Vì khi mà những giá trị tôn quý của tinh thần và những uy đức thiêng liêng còn được trân trọng, bảo lưu, gìn giữ thì quốc độ sẽ đươc thanh bình, an lạc! Các vị tiên đế cũng đã từng dạy bảo như thế! Chính vì lẽ này, ta mới hiểu ra, tại sao hai vị đại vương lớn của châu Diêm-phù-đề là đức vua Bimbisāra, kinh

đô Rājagaha nước Magādha, và đức vua Pāsenadi, kinh đô Sāvatthi nước Kosala lại quy hướng về và cả hai triều đình đều đã trở thành cận sự nam, cận sự nữ trong giáo hội thánh đức ấy? Rồi còn quân vương các nước cộng hòa chiến sĩ anh hùng Licchavī, thủ đô Vesāli; nước cộng hòa Videha, thủ đô Mithilā và liên bang Vajjī nữa? Rõ là mình đã nghe tràn tai về cả thành phần ưu tú của giáo hội ấy nữa, nam cũng như nữ. Họ đã quăng vất tất cả vinh quang của cuộc đời này như tấm giẻ rách để lên đường xin ăn, sống đời bần hàn ta-bà vô trú! Ờ, còn ta là gì nhỉ? Ta là gì nhỉ? Một đức vua nhỏ bé, như hạt cát, lại dám nghi ngờ nọ kia với hậu của ta? Một con người có sắc đẹp thùy mị, dịu dàng lại có cả tâm hồn đôn hậu, chân thật, khiêm cung, bao dung, quảng đại, lại chưa có lỗi lầm gì với ta? Họ cúng dường sa- môn Gotama thì sao nào? Mà thôi, cứ để đấy đã, chớ quyết định điều gì một cách vội vàng! Đức vua thở dài - nghĩ là tự mình sẽ âm thầm điều tra, chẳng thể tin ai được. Bà thứ hậu được cái sắc đẹp lôi cuốn ta nhưng lúc nào nói cũng quá nhiều. Đàn bà mà nói nhiều thường lắm chuyện, nếu không phù phiếm, nhảm nhí thì cũng ba hoa, xảo ngôn, thiếu chân thật!” Nghĩ thế xong, đức vua trầm tĩnh trở lại.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.